

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2026/HS-ST
Ngày 08-01-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàn và bà Trần Thị Ngọc .

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vương Triều, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 267/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 282/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 82/2025/HSST-QĐ ngày 18 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo:

Dương Quách Thành D (tên gọi khác: Không có), sinh năm 2004, tại tỉnh Bạc Liêu (nay là tỉnh Cà Mau); nơi đăng ký thường trú: Khóm A, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (nay là phường G, tỉnh Cà Mau); nơi tạm trú: Số A khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Triệu D1, sinh năm 1982 và bà Nguyễn Bích H, sinh năm 1983; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2025 tại Phân trại tạm giam khu vực T (nay là P trại tạm giam khu vực L), bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Ông Lưu Văn Đ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Dương Quách Thành D có mối quan hệ quen biết với đối tượng tên T (không rõ nhân thân, lai lịch). Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 01/01/2025, D đang ở phòng trọ tại địa chỉ: A, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), thì đối tượng tên T đến và đưa cho D 01 (một) túi xách bằng vải màu vàng có quai xách, bên trong túi xách có: 04 (bốn) túi nylon nhỏ bên trong có chứa ma túy loại đá, 01 (một) cân tiểu ly, 02 (hai) cái bật lửa, 01 (một) điện thoại di

động nhãn hiệu Samsung màu cam, 01 (một) nổ thủy tinh, 01 (một) ống hút thủy tinh và một số túi nylon nhỏ. T nói với D mang túi xách bên trong chứa ma túy đến nhà nghỉ M1 tại địa chỉ: D, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) thuê phòng 101, rồi chờ đến sáng sẽ có người đến lấy, đồng thời T đưa D 500.000 đồng và nói “*cầm đi để trả tiền phòng, còn dư bao nhiêu thì cho mày*” thì D đồng ý. Đến khoảng 00 giờ ngày 02/01/2025, D thuê xe taxi và mang túi xách bên trong có ma túy đến nhà nghỉ M1 và thuê phòng số 101 như T nói để chờ người đến lấy túi xách nêu trên. Đến khoảng 14 giờ 45 phút ngày 02/01/2025, Công an phường T kiểm tra hành chính tại Nhà nghỉ M1. Lúc này, tại phòng số 101 có Dương Quách Thành D đang thuê ở nên Lực lượng công an kiểm tra phát hiện trên bàn góc trái phòng từ cửa ra vào có 01 cân tiểu ly điện tử. Do nghi vấn D sử dụng trái phép chất ma túy nên đã tiến hành kiểm tra ma túy trong cơ thể của D cho kết quả dương tính với chất ma túy loại ma túy đá (D khai nhận sử dụng ma túy một mình vào ngày 30/12/2024 tại phòng trọ của D, nguồn gốc ma túy do đối tượng T cho), đồng thời D lấy từ trong túi quần bên phải ra 03 (ba) túi nylon miệng kéo dính bên trong có chứa tinh thể màu trắng, 01 (một) túi nylon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng, D khai nhận là ma túy đá của tên T nhờ D mang đến nhà nghỉ đưa cho người khác nên Công an phường T tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D, niêm phong tang vật và đưa D về trụ sở làm việc.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính viền đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng, nghi vấn ma túy tổng hợp. Cân xác định: 0,1211 gam. Ký hiệu: M1.

- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính viền đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng, nghi vấn ma túy tổng hợp. Cân xác định: 0,1215 gam. Ký hiệu: M2.

- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính viền đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng, nghi vấn ma túy tổng hợp. Cân xác định: 1,8333 gam. Ký hiệu: M3.

- 01 (một) túi nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng, nghi vấn ma túy tổng hợp. Cân xác định: 0,9204 gam. Ký hiệu: M4.

- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính viền đỏ, bên trong có chứa 01 nổ thủy tinh.

- 01 (một) cân tiểu ly điện tử.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu cam.

- 01 (một) ống thủy tinh.

- 01 (một) ống hút nhựa.

- 01 (một) bật lửa màu cam và 01 (một) bật lửa màu nâu.

- 01 (một) tờ tiền polyme mệnh giá 200.0000 đồng.

- 01 (một) túi xách bằng vải màu vàng có quai xách.

*Tại Kết luận giám định 335/KL-KTHS(MT) ngày 10/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: *Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng/trọng lượng: 0,1211 gam (M1); 0,1215 gam (M2); 1,8333 gam (M3); 0,9204 gam (M4). Tổng cộng: 2,9963 gam.*

* Cáo trạng số 131/CT-VKS-KV16 ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Dương Quách Thành D về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250

Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Dương Quách Thành D từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

* Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) bì thư niêm phong, ký hiệu: 335/PC09 bên trong chứa ma túy, là mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng K Công an tỉnh B; 01 (một) túi nylon miệng kéo dính viền đỏ, bên trong có chứa nỏ thủy tinh; 01 (một) cân tiểu ly điện tử; 01 (một) ống thủy tinh; 01 (một) ống hút nhựa; 01 (một) bật lửa màu cam; 01 (một) bật lửa màu nâu; 01 (một) túi xách bằng vải màu vàng có quai xách xác định là chất cấm, là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu cam, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiến hành kiểm tra dữ liệu bên trong nhưng do điện thoại khóa bảo mật vân tay, không mở được và 01 (một) tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng, đây là tài sản dùng vào việc phạm tội và số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

* Đối với T, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là Thành phố Hồ Chí Minh), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Người chứng kiến ông Lưu Văn Đ vắng mặt, sự vắng mặt không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định: Ngày 02/01/2025, Dương Quách Thành D có hành vi vận chuyển 03 túi nylon miệng kéo dính viền đỏ và 01 túi nylon hàn kín, bên trong đều chứa chất ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng là **2,9963** gam cho đối tượng tên T từ khu vực nhà trọ của D tại địa chỉ: A, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) đến phòng số 101 của nhà nghỉ M1 tại địa chỉ: D, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), nhằm mục đích để giao

ma túy cho người khác với số tiền công 200.000 đồng thì bị phát hiện cùng tang vật như đã nêu trên. Hành vi của bị cáo Dương Quách Thành D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng số 131/CT-VKS-KV16 ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ phạm tội đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình tố tụng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra, bị cáo có bà ngoại tên Huỳnh Thị M là cựu chiến binh được tặng Huân chương Kháng chiến hạng nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy.

[7] Hình phạt:

- Hình phạt chính: Bị cáo Dương Quách Thành D phạm tội nghiêm trọng. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) bì thư niêm phong, ký hiệu: 335/PC09 bên trong chứa ma túy, là mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng K Công an tỉnh B; 01 (một) túi nylon miệng kéo dính viền đỏ, bên trong có chứa nỏ thủy tinh; 01 (một) cân tiểu ly điện tử; 01 (một) ống thủy tinh; 01 (một) ống hút nhựa; 01 (một) bật lửa màu cam; 01 (một) bật lửa màu nâu; 01 (một) túi xách bằng vải màu vàng có quai xách xác định là chất cấm, là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu cam, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiến hành kiểm tra dữ liệu bên trong nhưng do điện thoại khóa bảo mật vân tay, không mở được và 01 (một) tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng, đây là tài sản dùng vào việc phạm tội và số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với T, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

[10] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Dương Quách Thành D phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Dương Quách Thành D 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày từ ngày 03/01/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư niêm phong, ký hiệu: 335/PC09 bên trong chứa ma túy, là mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Phòng K Công an Thành phố H); bên ngoài có chữ ký của người có đồ vật tài liệu bị niêm phong Dương Quách Thành D; chữ ký người chứng kiến Lưu Văn Đ, chữ ký cán bộ niêm phong Ung Thanh T1 và hình dấu đỏ tròn của Công an phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (kèm theo kết luận giám định số 335/KL-KTHS(MT) ngày 10/01/2025); đồng thời bên ngoài bì thư còn có chữ ký người chứng kiến Dương Quách Thành D, chữ ký bên nhận Nguyễn Hoàng T2 và hình dấu đỏ tròn của Phòng K Công an B (nay là Phòng K Công an Thành phố H); 01 (một) túi nylon miệng kéo dính viền đỏ, bên trong có chứa nỏ thủy tinh; 01 (một) cân tiểu ly điện tử; 01 (một) ống thủy tinh; 01 (một) ống hút nhựa; 01 (một) bật lửa màu cam; 01 (một) bật lửa màu nâu; 01 (một) túi xách bằng vải màu vàng có quai xách.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu cam và 01 (một) tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/01/2026 giữa bên giao là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H với bên nhận là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Dương Quách Thành D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND khu vực 16 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 16 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng (01);
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- UBND xã, phường (nơi phát hiện tội phạm);
- Phòng PV 06 Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng PC 10 CA Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, HSVA.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đào Thị Thu Vân